TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2018/HS-ST
Ngày 22-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quang Vinh

Ông Ngô Chí Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Kim Oanh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Yến Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2018/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2018/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Việt H (tên gọi khác: Hói), sinh năm 1990 tại Hải Phòng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Số 53/48 đường T, phường T, quận L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Vũ Thúy A, sinh năm 1992 (đã ly hôn) và 01 con, sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không. Tạm giữ ngày 09/8/2018; bị bắt, tạm giam ngày 13/8/2018. Có mặt.

2. Nguyễn Văn S (tên gọi khác: Nghêu), sinh năm 1994 tại Hải Phòng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 9A/17/105 T 7, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng; nơi ở: Số 3/22/102 đường C, phường C, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị Thu H (đều đã chết); chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không. Tạm giữ ngày 09/8/2018; bị bắt, tạm giam ngày 13/8/2018. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Phạm Minh N; sinh năm 1991; cư trú tại: Số 6 B20, tổ dân phố Đ5, phường C, quận H, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Vũ Việt A. Vắng mặt.

2. Anh Bùi Tống Minh C. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có việc làm ổn định nên Nguyễn Văn S và Nguyễn Việt H nảy sinh ý định bán ma túy để kiếm lời. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 09/8/2018, Nguyễn Văn S đang ở nhà thì nhận được điện thoại của Phạm Minh N hỏi mua của S 04 điếu cần sa với giá 600.000 đồng. Đồng thời, N hẹn S mang 04 điếu cần sa đến quán Karaoke P tại đường T, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng giao cho N, N sẽ trả thêm cho S 50.000 đồng chi phí đi lại, S đồng ý. Khoảng 15 giờ 40 phút cùng ngày, Nguyễn Văn S điện thoại cho Nguyễn Việt H, đặt mua 04 điếu cần sa với giá 400.000 đồng và hẹn H mang đến ngõ 102 đường C, quận H, thành phố Hải Phòng giao cho S, H đồng ý. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Airblde màu đỏ, không gắn BKS từ nhà ở địa chỉ số 53/48 đường T, phường T, quận L, thành phố Hải Phòng đến ngõ 102 đường C mang cần sa đến giao cho S. Do chưa có tiền trả ngay cho H nên S đề nghị H cho S mượn xe máy để đi lấy tiền về trả H. H đồng ý và ngồi chờ S tại quán nước ở đầu ngõ 102 đường C. Khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, tại trước cửa quán Karaoke P, khi S vừa bán cho N 04 điếu cần sa, nhận của N 700.000 đồng và trả lại N 50.000 đồng, thì bị Đội Điều tra ma túy Công an quận H và Đội Phòng chống ma túy Bộ tư lệnh Cảnh sát Biển vùng 1 bắt quả tang.

Quá trình bắt giữ và kiểm tra, lực lượng chức năng: thu giữ của S 725.000 đồng, 01 xe máy Airblde màu đỏ không gắn BKS và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Duos màu vàng đồng có gắn 01 sim điện thoại di động; thu giữ của N 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng bên trong có chứa 04 điếu cần sa kích thước 7cm x 0,5cm, 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Philips màu đen có gắn 01 sim điện thoại di động; thu giữ của H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia có gắn 01 sim điện thoại.

Tại bản Kết luận giám định số 452/KLGĐ(Đ6) ngày 13/8/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: Mẫu thảo mộc gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,7572 gam, là loại Cần sa.

Tại bản cáo trạng số 38/CT- VKS ngày 29/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng đã truy tố các bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với xã hội làm ăn lương thiện.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng thực hành quyền công tố tại phiên toà trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo toàn bộ nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S mức án từ 30 tháng đến 36 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", xử phạt bị cáo Nguyễn Việt H mức án từ 30 tháng đến 36 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội và xét các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và không có tài sản riêng nên đề nghị miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy 01 niêm phong bằng bì thư có dấu niêm phong số 452/PC54 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, bên trong đựng chất ma túy phần còn lại sau giám định và 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long; tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 03 điện thoại di động (01 điện thoại Samsung Duos màu vàng đồng, 01 điện thoại Philips màu đen và 01 điện thoại Nokia màu đen xám, tất cả đều có gắn 01 sim điện thoại) và số tiền 650.000 đồng; trả lại Phạm Minh N số tiền 50.000 đồng; trả lại Nguyễn Văn S số tiền 75.000 đồng, nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, mỗi bị cáo phải án chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải An, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của những người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 09/8/2018, tại ngõ 102 đường C, quận H, thành phố Hải Phòng, Nguyễn Việt H có hành vi tàng trữ, bán 04 điếu cần sa với trọng lượng 0,7572 gam cho Nguyễn Văn S với giá 400.000 đồng. Khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, tại trước cửa quán Karaoke P, đường T, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng, Nguyễn Văn S đem số cần sa mua được của H bán lại cho Phạm Minh N với giá 650.000 đồng thì bị lực lượng Công an quận Hải An phối hợp với Đội 1 Phòng chống ma túy Bộ tư lệnh Cảnh sát Biển vùng 1 bắt quả tang. Nguyễn

Việt H và Nguyễn Văn S đã có hành vi bán trái phép 0,7572 gam cần sa, với mục đích để kiếm lời, đây là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT: 45 của Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, căn cứ vào hướng dẫn tại tiểu mục 3.3 mục 3 Phần II của Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24 tháng 12 năm 2007, hành vi đó của các bị cáo đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" vi phạm Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Căn cứ vào khối lượng ma túy các bị cáo mua bán với nhau và các tình tiết khác của vụ án, xác định hành vi của các bị cáo đã phạm vào khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, do vậy cần phải được xử lý nghiêm.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên toà và trong quá trình điều tra, truy tố, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ông ngoại bị cáo S được Hội đồng Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến Hạng Ba, bố đẻ bị cáo H là người có công với cách mạng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân: Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét nhân thân của các bị cáo khi quyết định hình phạt.

[8] Về hình phạt chính: Trên cơ sở đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của các bị cáo gây nên, căn cứ quy định pháp luật hình sự, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò và nhân thân, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt tù thích hợp và cần buộc các bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật, đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật.

[9] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có việc làm ổn định và không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng: Xét 01 phong bì thư có dấu niêm phong số 452/PC54 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, bên trong đựng chất ma túy phần còn lại sau giám định là chất mà Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long là vật chứng không có giá trị nên cần tịch thu, tiêu hủy theo điểm a và điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đối với 03 điện thoại di động đều có gắn 01 sim điện thoại (01 điện thoại Samsung Duos màu vàng đồng thu giữ của Nguyễn Văn S, 01 điện thoại Philips màu đen thu giữ của Phạm Minh N và 01

điện thoại Nokia màu đen xám thu giữ của Nguyễn Việt H) là công cụ phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đối với số tiền 725.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn S, trong đó có 650.000 đồng là tiền bạc do phạm tội mà có nên bị tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; số tiền còn lại 75.000 đồng không liên quan đến việc phạm tội sẽ trả lại cho bị cáo, song do bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử tạm giữ số tiền này để đảm bảo cho việc thi hành án theo điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đối với số tiền 50.000 đồng thu giữ của Phạm Minh N, xét đây không phải là tiền bạc do phạm tội mà có nên trả lại cho N.

+ Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu sơn đỏ bạc đen có số khung RLHJF6321HZ159300 và số máy JF63E-2191435, không gắn BKS qua xác minh thuộc sở hữu hợp pháp của anh Đỗ Việt C; đăng ký hộ khẩu thường trú tại số 26/20 đường T, phường T, quận L, thành phố Hải Phòng. Anh C không biết việc H mượn xe để đi bán ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh C là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[11] Đối với Phạm Minh N có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, nhưng chưa đủ lượng để xử lý hình sự. Cơ quan Công an quận Hải An đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với N.

[12] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo H, qua điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

[13] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt Nguyễn Việt H 30 (ba mươi) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/8/2018.

Xử phạt Nguyễn Văn S 30 (ba mươi) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/8/2018.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Tịch thu, tiêu hủy 01 bì thư niêm phong số 452/PC54 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, bên trong đựng chất ma túy phần còn lại sau giám định và 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long;

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại Samsung Duos màu vàng đồng thu giữ của Nguyễn Văn S, 01 điện thoại Philips màu đen thu giữ của Phạm Minh N và 01 điện thoại Nokia màu đen xám của Nguyễn Việt H đều có gắn 01 sim điện thoại và số tiền 650.000 đồng (sáu trăm năm mươi nghìn đồng);

Tạm giữ số tiền 75.000 đồng (bảy mươi lăm nghìn đồng) đã thu giữ của Nguyễn Văn S để đảm bảo cho việc thi hành án đối với khoản án phí mà bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật;

Trả lại anh Phạm Minh N số tiền 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng).

(theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/10/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải An và Chi cục Thi hành án Dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng)

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án,

Buộc Nguyễn Việt H và Nguyễn Văn S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- VKSND quận Hải An;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan CSĐT Công an quận Hải An;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan THAHS Công an quận Hải An;
- Phòng PV27 - CA TP Hải Phòng;
- Chi cục Thi hành án Dân sự quận Hải An;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Bình